TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 02/2025/QĐCNHGT-DS *Q, ngày 08 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Nguyễn Mạnh H, bà Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Hồng T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 07 tháng 02 năm 2025 của ông Nguyễn Mạnh H, bà Nguyễn Thị Hồng N;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 3 năm 2025 về thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Người khởi kiện: ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1964; Đều ở địa chỉ: số nhà 123, đường Nguyễn Du, tổ 4, thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

2. Người bị kiện: anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1981
Đăng ký thường trú: tổ 3, thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
Địa chỉ hiện nay: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 3 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận Kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 3 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: ông Nguyễn Mạnh H, bà Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Hồng T thống nhất anh T còn nợ ông H, bà N tổng số tiền gốc là 3.800.000.000 đồng (Ba tỷ tám trăm triệu đồng). Ông H, bà N không yêu cầu về tiền lãi suất.

- Về nghĩa vụ trả nợ: anh Nguyễn Hồng T có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị Hồng N tổng số tiền nợ gốc là 3.800.000.000 đồng (Ba tỷ tám trăm triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Hùng